ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO TẠI TRUNG TÂM VĂN HÓA - THÔNG TIN - THỂ THAO THUỘC PHƯỜNG ĐÔNG HÒA, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ASSESSMENT OF THE CURRENT STATUS OF SPORTS AND PHYSICAL ACTIVITIES AT THE CULTURE, INFORMATION AND SPORTS CENTER OF DONG HOA WARD, HO CHI MINH CITY

TÓM TẮT: Nghiên cứu đánh giá thực trạng hoạt động thể dục thể thao (TDTT) tại Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2023–2025. Các phương pháp được sử dụng gồm phân tích tài liệu, khảo sát bằng bảng hỏi và toán thống kê. Dữ liệu thứ cấp được tổng hợp từ hồ sơ, báo cáo chuyên môn của Trung tâm; dữ liệu khảo sát thu thập từ 120 đối tượng liên quan đến hoạt động TDTT. Kết quả cho thấy số giải TDTT tăng từ 8 lên 10, số câu lạc bộ thường xuyên tăng từ 32 lên 40 và tổng lượt người tham gia tăng từ 5.800 lên 7.300. Hoạt động chuyên môn, mức độ đáp ứng nhu cầu người tham gia và cơ sở vật chất đều được đánh giá ở mức khá, với điểm trung bình lần lượt là 3,71; 3,61 và 3,62. Hiệu quả quản lý đạt 3,47 điểm; những hạn chế nổi bật là khả năng tái đầu tư, huy động nguồn lực xã hội hóa, ứng dụng công nghệ thông tin, đào tạo nhân lực và bảo trì trang thiết bị. Kết quả là cơ sở thực tiễn để Trung tâm ưu tiên phân bổ nguồn lực và cải thiện chất lượng hoạt động TDTT trong giai đoạn tiếp theo.

TỪ KHÓA: hoạt động thể dục thể thao, thể thao quần chúng, trung tâm văn hóa - thể thao, quản lý thể thao, phường Đông Hòa.

ABSTRACT: This study assessed sports and physical activities at the Culture, Information and Sports Center of Dong Hoa Ward, Ho Chi Minh City, during 2023–2025. Document analysis, questionnaire survey, and descriptive statistics were employed. Secondary data were compiled from the Center's records and professional reports, while survey data were collected from 120 stakeholders involved in local sports activities. The number of sporting events increased from 8 to 10, regularly operating clubs from 32 to 40, and annual participations from 5,800 to 7,300. Professional activities, responsiveness to participant needs, and facilities were rated at a good level, with mean scores of 3.71, 3.61, and 3.62, respectively. Management effectiveness reached 3.47. The main constraints involved reinvestment capacity, social resource mobilization, information technology application, staff development, and equipment maintenance. These findings provide practical evidence for prioritizing resources and improving local sports services.

KEYWORDS: sports and physical activities, sport for all, culture and sports center, sport management, Dong Hoa Ward.

NGHIÊM VĂN KHANH
Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
LƯU THIÊN SƯƠNG
Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh
LÊ CÔNG BẰNG
Trường Đại học Thủ Dầu Một

NGHIEM VAN KHANH
Dong Hoa Ward Culture, Information and Sports Center, Ho Chi Minh City
LUU THIEN SUONG
University of Sport Ho Chi Minh City
LE CONG BANG
Thu Dau Mot University

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển TDTT quần chúng là một nhiệm vụ quan trọng trong nâng cao sức khỏe, đời sống văn hóa và sự gắn kết cộng đồng. Luật Thể dục, thể thao quy định trách nhiệm của chính quyền các cấp trong xây dựng công trình thể thao công cộng, bảo đảm nhân lực chuyên môn và tổ chức phong trào TDTT tại cộng đồng. Chiến lược phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tiếp tục đặt yêu cầu phát triển phong trào đồng đều, đa dạng theo đối tượng và địa bàn, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa và chuyển đổi số.

Trong bối cảnh tổ chức đơn vị hành chính và nhu cầu tập luyện của người dân thay đổi nhanh, trung tâm văn hóa - thể thao cấp cơ sở vừa thực hiện nhiệm vụ công ích, vừa phải khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, nhân lực và nguồn tài chính. Vì vậy, đánh giá thực trạng không nên chỉ dựa vào số lượng giải hoặc lượt tham gia mà cần xem xét đồng thời chất lượng hoạt động chuyên môn, khả năng duy trì người tập, điều kiện cơ sở vật chất và hiệu quả quản lý.

Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng hoạt động TDTT tại Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023–2025; xác định kết quả đạt được, hạn chế chủ yếu và những nội dung cần ưu tiên cải thiện trong giai đoạn tiếp theo.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; khảo sát bằng bảng hỏi; so sánh theo thời gian; và toán thống kê mô tả. Số liệu thứ cấp được tổng hợp từ hồ sơ nhân sự, quản lý cơ sở vật chất, tài chính, kế hoạch công tác và báo cáo chuyên môn của Trung tâm giai đoạn 2023–2025. Khảo sát sử dụng thang Likert 5 mức; kết quả được trình bày bằng điểm trung bình (TB), độ lệch chuẩn (ĐLC) và thứ hạng. Các nhận định chỉ phản ánh nhóm đối tượng và đơn vị nghiên cứu, không suy rộng cho toàn bộ thiết chế TDTT cấp cơ sở.

Khách thể nghiên cứu: 120 cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn và người tham gia các hoạt động TDTT có liên quan đến Trung tâm.

BẢNG 1. THỐNG KÊ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN THỂ DỤC THỂ THAO TẠI TRUNG TÂM GIAI ĐOẠN 2023–2025

STT	CHỈ TIÊU	NĂM		
		2023	2024	2025
1	Số giải TDTT tổ chức	8	9	10
2	Số đơn vị tham gia các giải TDTT	145	166	187
3	Số HLV, VĐV tham gia các giải TDTT (người)	3.120	3.450	3.790
4	Số CLB TDTT thường xuyên	32	36	40
5	Số lớp năng khiếu TDTT	6	7	8
6	Số VĐV tham gia các lớp năng khiếu (người)	1.050	1.220	1.400
7	Số CLB Dân vũ - Thể dục dưỡng sinh	18	20	22
8	Số VĐV tham gia liên hoan Dân vũ - Thể dục dưỡng sinh (người)	180	205	230
9	Số lượt người tham gia các hoạt động TDTT trong năm (người)	5.800	6.500	7.300

(Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo chuyên môn của Trung tâm giai đoạn 2023–2025)

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng hoạt động chuyên môn thể dục thể thao

❖ Thực trạng hoạt động chuyên môn TDTT theo số liệu thống kê của Trung tâm

Qua kết quả cho thấy hoạt động chuyên môn TDTT tại Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao thuộc phường Đông Hòa, TP.HCM có xu hướng phát triển tích cực trong giai đoạn 2023–2025. Số lượng giải thể thao tăng từ 8 lên 10 giải; số đơn vị tham gia tăng từ 145 lên 187 đơn vị; số huấn luyện viên và vận động viên tham gia tăng từ 3.120 lên 3.790 người. Điều này cho thấy các hoạt động thi đấu thể thao ngày càng thu hút sự tham gia của các tổ chức, đơn vị và người dân trên địa bàn.

Hệ thống câu lạc bộ TDTT tiếp tục được mở rộng với số lượng câu lạc bộ tăng từ 32 lên 40 câu lạc bộ. Hoạt động đào tạo năng khiếu cũng có sự phát triển khi số lớp năng khiếu tăng từ 6 lên 8 lớp và số vận động viên tham gia tăng từ 1.050 lên 1.400 người. Tuy nhiên, tốc độ phát triển của lĩnh vực này vẫn còn thấp so với nhu cầu thực tế của thanh thiếu niên trên địa bàn.Đối với hoạt động TDTT dành cho người trung niên và cao tuổi, số lượng câu lạc bộ Dân vũ - Thể dục dưỡng sinh tăng từ 18 lên 22 câu lạc bộ, số người tham gia liên hoan tăng từ 180 lên 230 người. Kết quả này cho thấy Trung tâm đã quan tâm mở rộng đối tượng phục vụ và từng bước đa dạng hóa các loại hình hoạt động TDTT.

Đáng chú ý, tổng số lượt người tham gia các hoạt động TDTT tăng từ 5.800 lượt năm 2023

BẢNG 2. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN THỂ DỤC THỂ THAO TẠI TRUNG TÂM (n=120)

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TRUNG BÌNH	ĐỘ LỆCH CHUẨN	MỨC ĐÁNH GIÁ	THỨ HẠNG
1	Công tác tổ chức các giải thi đấu TDTT	4,06	0,61	Khá	1
2	Hoạt động giao lưu TDTT	3,89	0,67	Khá	2
3	Hoạt động các câu lạc bộ TDTT	3,73	0,71	Khá	3
4	Phát triển phong trào TDTT quần chúng	3,58	0,74	Khá	4
5	Hoạt động các lớp năng khiếu TDTT	3,29	0,80	Trung bình	5
Trung bình chung		3,71		Khá	

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả)

BẢNG 3: THỰC TRẠNG NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG TDTT TẠI TRUNG TÂM GIAI ĐOẠN 2023–2025

STT	CHỈ TIÊU	2023	2024	2025
1	Tổng số lượt người tham gia các hoạt động TDTT (người)	5.800	6.500	7.300
2	Người tham gia các giải TDTT (người)	3.120	3.450	3.790
3	Người tham gia lớp năng khiếu TDTT (người)	1.050	1.220	1.400
4	Người tham gia các CLB TDTT thường xuyên (người)	1.280	1.450	1.650
5	Người tham gia hoạt động Dân vũ - Thể dục dưỡng sinh (người)	180	205	230

(Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo chuyên môn của Trung tâm giai đoạn 2023–2025)

lên 7.300 lượt năm 2025, tăng 25,86%. Đây là chỉ báo phản ánh hiệu quả hoạt động chuyên môn và sức thu hút của các hoạt động TDTT do Trung tâm tổ chức.

❖Đánh giá hoạt động chuyên môn TDTT của Trung tâm theo kết quả khảo sát

Bên cạnh việc phân tích số liệu hoạt động thực tế, nghiên cứu tiến hành khảo sát 120 đối tượng gồm cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn và người tham gia hoạt động thể dục thể thao nhằm đánh giá mức độ đáp ứng của hoạt động chuyên môn tại Trung tâm.

Qua kết quả bảng 2 cho thấy hoạt động chuyên môn thể dục thể thao tại Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao thuộc phường Đông Hòa, TP.HCM được đánh giá ở mức khá, với điểm trung bình chung đạt 3,71 điểm.

Nội dung được đánh giá cao nhất là công tác tổ chức các giải thi đấu TDTT (TB = 4,06 điểm). Kết quả này phù hợp với thực trạng được phản ánh ở bảng 2 khi số lượng giải đấu, đơn vị tham gia và số lượng huấn luyện viên, vận động viên đều tăng qua các năm. Tiếp theo là hoạt động giao lưu TDTT (TB = 3,89 điểm) và hoạt động các câu lạc bộ TDTT (TB = 3,73 điểm). Điều này cho thấy Trung tâm đã duy trì tương đối tốt các hoạt động giao lưu và sinh hoạt câu lạc bộ, góp phần thúc đẩy phong trào TDTT trên địa bàn.

Nội dung phát triển phong trào TDTT quần chúng đạt 3,58 điểm, ở mức khá. Mặc dù số lượt người tham gia các hoạt động TDTT có xu hướng tăng nhưng khả năng duy trì tập luyện thường xuyên của người dân vẫn còn hạn chế. Hoạt động các lớp năng khiếu TDTT có điểm trung bình thấp nhất (TB = 3,29 điểm), chỉ đạt mức trung bình. Kết quả này phản ánh số lượng lớp năng khiếu còn ít, chưa đa dạng về môn thể thao và điều kiện phục vụ công tác đào tạo năng khiếu chưa thực sự đáp ứng yêu cầu phát triển.

Khoảng cách giữa nội dung được đánh giá cao nhất và thấp nhất là 0,77 điểm, cho thấy mức độ phát triển giữa các nội dung hoạt động chuyên môn chưa đồng đều. Trong khi công tác tổ chức giải thi đấu và giao lưu TDTT được đánh giá khá tốt thì hoạt động đào tạo năng khiếu vẫn là nội dung cần được ưu tiên cải thiện trong thời gian tới.

Nhìn chung, hoạt động chuyên môn TDTT tại Trung tâm giai đoạn 2023–2025 được duy trì ổn định và có xu hướng phát triển tích cực. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế

như quy mô các lớp năng khiếu còn nhỏ, chất lượng hoạt động của một số câu lạc bộ chưa đồng đều và khả năng thu hút người dân tham gia tập luyện thường xuyên chưa cao. Đây là những vấn đề cần được quan tâm khi xây dựng các giải pháp phát triển hoạt động TDTT của Trung tâm trong giai đoạn tiếp theo.

2.2. Thực trạng người tham gia hoạt động TDTT

❖ Thực trạng số lượng người tham gia hoạt động TDTT theo số liệu thống kê của Trung tâm

Qua kết quả bảng 3 cho thấy số lượng người tham gia các hoạt động TDTT tại Trung tâm có xu hướng tăng liên tục trong giai đoạn 2023–2025. Tổng số lượt người tham gia tăng từ 5.800 lượt năm 2023 lên 7.300 lượt năm 2025, tương ứng tăng 25,86%. Trong các loại hình hoạt động, số người tham gia các giải thi đấu TDTT luôn chiếm tỷ trọng cao nhất, tăng từ 3.120 người năm 2023 lên 3.790 người năm 2025. Điều này cho thấy các giải thi đấu vẫn là hoạt động có sức hút lớn đối với người dân trên địa bàn.

Số người tham gia các lớp năng khiếu tăng từ 1.050 người lên 1.400 người, phản ánh nhu cầu học tập và rèn luyện thể thao của thanh thiếu niên ngày càng tăng. Tuy nhiên, quy mô lớp năng khiếu vẫn chưa tương xứng với quy mô dân số của phường Đông Hòa. Đối với các câu lạc bộ thể thao, số hội viên tham gia thường xuyên tăng từ 1.280 người lên 1.650 người. Đây là tín hiệu tích cực cho thấy hoạt động tập luyện thường xuyên trong cộng đồng đang từng bước được duy trì và phát triển

BẢNG 4. ĐÁNH GIÁ CỦA NGƯỜI THAM GIA VỀ HOẠT ĐỘNG TDTT TẠI TRUNG TÂM (n=120)

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TB	ĐLC	MỨC ĐÁNH GIÁ	THỨ HẠNG
1	Mức độ đa dạng của các hoạt động TDTT	3,74	0,72	Khá	2
2	Mức độ phù hợp với nhu cầu tập luyện	3,81	0,68	Khá	1
3	Thời gian tổ chức hoạt động TDTT	3,56	0,74	Khá	4
4	Khả năng tiếp cận các hoạt động TDTT	3,62	0,71	Khá	3
5	Mức độ duy trì hoạt động thường xuyên	3,31	0,79	Trung bình	5
	Trung bình chung	3,61		Khá	

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả)

BẢNG 5. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ TDTT TẠI TRUNG TÂM GIAI ĐOẠN 2023–2025

STT	HẠNG MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT	2023	2024	2025
1	Hệ thống sân vận động	01	01	01
2	Nhà thi đấu đa năng	01	01	01
3	Nhà Thiếu nhi	01	01	01
4	Khu sinh hoạt TDTT cộng đồng	03	04	04
5	Phòng tập năng khiếu TDTT	06	07	08
6	Hệ thống trang thiết bị TDTT	Đáp ứng cơ bản nhu cầu	Được bổ sung một số thiết bị	Đáp ứng cơ bản nhu cầu
7	Thiết bị phục vụ tổ chức thi đấu	01 hệ thống	01 hệ thống	01 hệ thống

(Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo chuyên môn của Trung tâm giai đoạn 2023–2025)

❖Đánh giá người tham gia hoạt động TDTT theo kết quả khảo sát

Để đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu của người tham gia hoạt động TDTT, nghiên cứu tiến hành khảo sát 120 người đang tham gia tập luyện tại Trung tâm. Qua kết quả bảng 4 cho thấy người tham gia đánh giá hoạt động TDTT của Trung tâm ở mức khá với điểm trung bình chung đạt 3,61 điểm.

Nội dung được đánh giá cao nhất là mức độ phù hợp với nhu cầu tập luyện của người dân (3,81 điểm). Điều này cho thấy các hoạt động TDTT hiện nay cơ bản đáp ứng được nhu cầu của đa số đối tượng tham gia.

Mức độ đa dạng của các hoạt động TDTT đạt 3,74 điểm, phản ánh Trung tâm đã tổ chức tương đối phong phú các loại hình hoạt động thể thao. Tuy nhiên, vẫn còn khả năng mở rộng thêm các môn thể thao mới để đáp ứng nhu cầu ngày

BẢNG 7. THỰC TRẠNG NGUỒN NHÂN LỰC TDTT TẠI TRUNG GIAI ĐOẠN 2023–2025

STT	CHỈ TIÊU	2023	2024	2025
1	Tổng số cán bộ, viên chức và người lao động (người)	31	33	35
2	Biên chế (người)	18	19	19
3	Hợp đồng lao động (người)	13	14	16
4	Trình độ thạc sĩ (người)	1	2	2
5	Trình độ đại học (người)	14	16	17
6	Trình độ cao đẳng và trung cấp (người)	16	15	16
7	Cán bộ trực tiếp phụ trách lĩnh vực TDTT (người)	8	9	10

(Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo chuyên môn của Trung tâm giai đoạn 2023–2025)

BẢNG 6. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CỦA CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ TDTT TẠI TRUNG TÂM (n=120)

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TB	ĐLC	MỨC ĐÁNH GIÁ	THỨ HẠNG
1	Quy mô hệ thống sân bãi TDTT	3,94	0,66	Khá	1
2	Chất lượng công trình TDTT	3,76	0,71	Khá	2
3	Mức độ đáp ứng nhu cầu tập luyện	3,68	0,73	Khá	3
4	Trang thiết bị tập luyện TDTT	3,42	0,78	Khá	5
5	Công tác bảo trì, bảo dưỡng	3,37	0,81	Trung bình	6
6	Hiệu quả khai thác cơ sở vật chất	3,54	0,75	Khá	4
	Trung bình chung	3,62		Khá	

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả)

càng đa dạng của người dân. Nội dung có điểm thấp nhất là mức độ duy trì hoạt động thường xuyên (3,31 điểm). Kết quả này cho thấy vẫn còn một bộ phận người dân tham gia theo thời vụ hoặc theo từng sự kiện, chưa hình thành thói quen tập luyện thường xuyên.

❖ **Đánh giá chung**

Kết quả đánh giá cho thấy Trung tâm đã thu hút được số lượng tương đối lớn người dân tham gia các hoạt động TDTT và có xu hướng tăng qua các năm. Các hoạt động được tổ chức nhìn chung phù hợp với nhu cầu của cộng đồng và được người tham gia đánh giá ở mức khá. Tuy nhiên, khả năng duy trì người dân tham gia tập luyện thường xuyên còn hạn chế; một số loại hình hoạt động chưa thật sự hấp dẫn đối với các nhóm đối tượng đặc thù như công nhân, thanh niên và người cao tuổi. Đây là những nội dung cần được quan tâm trong quá trình xây dựng các giải pháp phát triển hoạt động TDTT tại Trung tâm trong thời gian tới.

2.3. Thực trạng cơ sở vật chất và trang thiết bị TDTT

❖ **Thực trạng cơ sở vật chất và trang thiết bị TDTT theo số liệu thống kê**

Qua kết quả bảng 5 cho thấy hệ thống cơ sở vật chất phục vụ hoạt động TDTT tại Trung tâm tương đối ổn định trong giai đoạn 2023–2025.

Các công trình trọng điểm gồm sân vận động, nhà thi đấu đa năng và Nhà Thiếu nhi được duy trì ổn định trong suốt giai đoạn nghiên cứu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động thể thao phong trào, các giải thi đấu và các lớp năng khiếu TDTT.

Đối với các khu sinh hoạt TDTT cộng đồng, số lượng tăng từ 03 khu năm 2023 lên 04 khu năm 2024 và duy trì đến năm 2025. Việc mở rộng thêm khu sinh hoạt TDTT cộng đồng góp phần nâng cao khả năng tiếp cận hoạt động thể thao của người dân tại các khu dân cư.

Số phòng tập năng khiếu TDTT có xu hướng tăng qua các năm, từ 06 phòng năm 2023 lên 08 phòng năm 2025, tương ứng tăng 33,33%. Kết quả này phù hợp với xu hướng gia tăng số lượng lớp năng khiếu và số người tham gia tập luyện thể thao tại Trung tâm.

Bên cạnh đó, hệ thống trang thiết bị TDTT từng bước được bổ sung và hoàn thiện nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu tập luyện và tổ chức thi đấu. Tuy nhiên, theo đánh giá của cán bộ chuyên môn, một số trang thiết bị đã được sử dụng trong thời gian dài, chưa được thay thế đồng bộ và vẫn còn thiếu trang

thiết bị chuyên dụng đối với một số môn thể thao.

❖ **Đánh giá mức độ đáp ứng của cơ sở vật chất và trang thiết bị TDTT theo kết quả khảo sát**

Để đánh giá mức độ đáp ứng của cơ sở vật chất TDTT đối với nhu cầu hoạt động thể thao, nghiên cứu tiến hành khảo sát cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn và người tham gia hoạt động TDTT tại Trung tâm.

Qua kết quả bảng 6 cho thấy cơ sở vật chất TDTT của Trung tâm được đánh giá ở mức khá với điểm trung bình chung đạt 3,62 điểm.

Nội dung được đánh giá cao nhất là quy mô hệ thống sân bãi TDTT với điểm trung bình đạt 3,94 điểm. Điều này phản ánh Trung tâm có lợi thế nhất định về diện tích và hệ thống công trình phục vụ hoạt động TDTT. Đây là điều kiện thuận lợi để tổ chức các giải thi đấu, hoạt động phong trào và các lớp năng khiếu thể thao.

Chất lượng công trình TDTT đạt 3,76 điểm và mức độ đáp ứng nhu cầu tập luyện đạt 3,68 điểm. Kết quả này cho thấy phần lớn người được khảo sát đánh giá cơ sở vật chất hiện nay đáp ứng tương đối tốt nhu cầu hoạt động TDTT.

Tuy nhiên, công tác bảo trì, bảo dưỡng chỉ đạt 3,37 điểm, thấp nhất trong các nội dung đánh giá. Điều này cho thấy vẫn còn những hạn chế nhất định trong việc duy tu, sửa chữa và nâng cấp cơ sở vật chất. Một số trang thiết bị đã qua thời gian sử dụng dài nhưng chưa được thay thế hoặc bổ sung kịp thời.

Trang thiết bị tập luyện TDTT đạt 3,42 điểm, mặc dù ở mức khá nhưng nằm sát ngưỡng trung bình. Điều này phản ánh nhu cầu đầu tư bổ sung trang thiết bị chuyên môn cho một số môn thể thao vẫn còn khá lớn.

❖ **Đánh giá chung**

Kết quả đánh giá cho thấy cơ sở vật chất và trang thiết bị TDTT của Trung tâm hiện đang đáp ứng tương đối tốt yêu cầu tổ chức các hoạt động TDTT trên địa bàn. Hệ thống sân bãi, nhà thi đấu và các công trình phục vụ TDTT được khai thác thường xuyên, góp phần quan trọng trong việc duy trì và phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng.

Tuy nhiên, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu tập luyện ngày càng tăng của người dân, cơ sở vật chất hiện có đang chịu áp lực khai thác lớn. Công tác bảo trì, nâng cấp và bổ sung trang thiết bị vẫn còn những hạn chế nhất định. Đây là một trong những nội dung cần được quan tâm trong quá trình xây dựng các giải pháp phát triển hoạt động thể dục thể thao của Trung tâm trong thời gian tới.

2.4. Thực trạng hiệu quả quản lý hoạt động TDTT

❖ **Thực trạng hiệu quả quản lý hoạt động TDTT theo số liệu thống kê**

Để đánh giá thực trạng hiệu quả quản lý hoạt động TDTT tại Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao thuộc phường Đông Hòa, TP.HCM, nghiên cứu tiến hành tổng hợp số liệu về nguồn nhân lực TDTT, nguồn lực tài chính và công tác quản lý hoạt động TDTT trong giai đoạn 2023–2025. Đây là những nội dung phản ánh năng lực tổ chức, điều hành và bảo đảm các điều kiện cần thiết cho việc triển khai các hoạt động TDTT tại Trung tâm. Kết quả thống kê được trình bày lần lượt ở các Bảng 7,8,9.

(1) Thực trạng nguồn nhân lực TDTT theo số liệu thống kê

Nguồn nhân lực là yếu tố quyết định chất lượng tổ chức, quản lý và phát triển các hoạt động TDTT. Đội ngũ cán bộ, viên chức có trình độ chuyên môn phù hợp và được bố trí hợp lý sẽ góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức các hoạt động TDTT, đáp ứng nhu cầu rèn luyện sức khỏe của người dân. Để đánh giá thực trạng nguồn nhân lực, nghiên cứu tiến hành tổng hợp số liệu về số lượng, cơ cấu và trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động tại Trung tâm trong giai đoạn 2023–2025.

Kết quả thống kê tại Bảng 7 cho thấy nguồn nhân lực phục vụ hoạt động TDTT của Trung tâm có xu hướng tăng nhẹ trong giai đoạn 2023–2025. Tổng số cán bộ, viên chức và người lao động tăng từ 31 người năm 2023 lên 35 người năm 2025, tăng 04 người, tương ứng 12,90%. Điều này cho thấy Trung tâm đã từng bước bổ sung nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong tổ chức và quản lý các hoạt động TDTT.

Số lượng biên chế tương đối ổn định trong suốt giai đoạn nghiên cứu, từ 18 người năm

BẢNG 8. THỰC TRẠNG NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH CHO HOẠT ĐỘNG TDTT TẠI TRUNG TÂM GIAI ĐOẠN 2023–2025

STT	CHỈ TIÊU	2023	2024	2025
1	Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động TDTT	Đáp ứng cơ bản	Đáp ứng cơ bản	Đáp ứng cơ bản
2	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ TDTT	Có phát sinh	Có tăng	Có tăng
3	Nguồn kinh phí xã hội hóa	Hạn chế	Hạn chế	Hạn chế
4	Kinh phí tổ chức giải TDTT	Được bảo đảm	Được bảo đảm	Được bảo đảm
5	Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất TDTT	Chưa thường xuyên	Có bổ sung	Có bổ sung
6	Khả năng tái đầu tư cho hoạt động TDTT	Thấp	Trung bình	Trung bình

(Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo chuyên môn của Trung tâm giai đoạn 2023–2025)

2023 lên 19 người trong hai năm tiếp theo. Trong khi đó, số lượng lao động hợp đồng tăng từ 13 người lên 16 người, phản ánh xu hướng tăng cường sử dụng lao động hợp đồng để bổ sung nhân lực trong điều kiện biên chế được giao không thay đổi nhiều.

Về trình độ chuyên môn, số cán bộ có trình độ thạc sĩ tăng từ 01 người lên 02 người và được duy trì đến năm 2025. Đồng thời, số cán bộ có trình độ đại học tăng từ 14 người lên 17 người, cho thấy chất lượng nguồn nhân lực từng bước được nâng cao. Trong khi đó, số cán bộ có trình độ cao đẳng và trung cấp dao động từ 15–16 người, nhìn chung tương đối ổn định.

Đối với đội ngũ cán bộ trực tiếp phụ trách lĩnh vực TDTT, số lượng tăng từ 08 người năm 2023 lên 10 người năm 2025, tương ứng tăng 25,00%. Tuy nhiên, với quy mô các hoạt động TDTT ngày càng mở rộng và nhu cầu tham gia của người dân ngày càng tăng, số lượng cán bộ chuyên trách vẫn còn tương đối hạn chế, có thể ảnh hưởng đến khả năng tổ chức và phát triển các hoạt động TDTT trong thời gian tới.

Nhìn chung, nguồn nhân lực của Trung tâm trong giai đoạn 2023–2025 có xu hướng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Tuy nhiên, Trung tâm cần tiếp tục quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao năng lực quản lý và bổ sung đội ngũ cán bộ chuyên trách nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động TDTT trong giai đoạn mới.

(2) Thực trạng nguồn lực tài chính cho hoạt động TDTT theo số liệu thống kê

Nguồn lực tài chính là một trong những điều kiện quan trọng bảo đảm cho việc duy trì, tổ chức và phát triển các hoạt động TDTT. Mức độ đáp ứng về kinh phí không chỉ ảnh hưởng đến quy mô, chất lượng hoạt động mà còn quyết định khả năng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phát triển các loại hình dịch vụ TDTT và mở rộng phong trào thể dục thể thao quần chúng. Để đánh giá thực trạng nguồn lực tài chính, nghiên cứu tiến hành tổng hợp số liệu về các nguồn kinh phí phục vụ hoạt động TDTT tại Trung tâm trong giai đoạn 2023–2025. Kết quả được trình bày tại Bảng 8

Kết quả thống kê cho thấy nguồn lực tài chính phục vụ hoạt động TDTT của Trung tâm trong giai đoạn 2023–2025 chủ yếu dựa vào nguồn ngân sách nhà nước. Trong cả ba năm nghiên cứu, nguồn kinh phí được cấp đều ở mức đáp ứng cơ bản, góp phần bảo đảm kinh phí duy trì các hoạt động thường xuyên, tổ chức các giải thi đấu, lớp năng khiếu và thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao.

Bên cạnh nguồn ngân sách nhà nước, Trung tâm đã từng bước khai thác nguồn thu từ hoạt động dịch vụ TDTT. Từ mức "có phát sinh" vào năm 2023, nguồn thu này đã có xu hướng tăng trong hai năm tiếp theo. Điều này cho thấy Trung tâm đã quan tâm hơn đến việc khai thác các dịch vụ TDTT nhằm bổ sung nguồn kinh phí phục vụ hoạt động. Tuy nhiên, quy mô nguồn thu vẫn chưa lớn và chưa tạo được nguồn lực tài chính ổn định để đầu tư mở rộng hoạt động.

Đối với nguồn kinh phí xã hội hóa, kết quả thống kê cho thấy trong suốt giai đoạn nghiên cứu vẫn ở mức hạn chế. Việc huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, tổ chức xã hội và các nhà tài trợ chưa đạt hiệu quả

như mong muốn, làm giảm khả năng mở rộng quy mô hoạt động, đổi mới nội dung tổ chức cũng như đầu tư cơ sở vật chất phục vụ người dân.

Về kinh phí tổ chức các giải TDTT, Trung tâm luôn bảo đảm được nguồn kinh phí để triển khai các hoạt động theo kế hoạch hằng năm. Điều này góp phần duy trì ổn định phong trào TDTT quần chúng, đáp ứng nhu cầu luyện tập và thi đấu của các câu lạc bộ, đơn vị và người dân trên địa bàn.

Đối với kinh phí đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị TDTT, năm 2023 việc đầu tư chưa được thực hiện thường xuyên. Sang các năm 2024 và 2025, Trung tâm đã được bổ sung kinh phí để cải tạo, sửa chữa và đầu tư một số hạng mục cần thiết, góp phần nâng cao điều kiện phục vụ các hoạt động TDTT.

Tuy nhiên, khả năng tái đầu tư cho hoạt động TDTT vẫn còn hạn chế. Mặc dù đã có sự cải thiện từ mức thấp năm 2023 lên mức trung bình trong hai năm tiếp theo, nhưng nguồn lực dành cho việc mở rộng các loại hình dịch vụ, đổi mới trang thiết bị, ứng dụng công nghệ và phát triển các mô hình hoạt động mới vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn hiện nay.

Nhìn chung, nguồn lực tài chính của Trung tâm trong giai đoạn 2023–2025 đã bảo đảm duy trì các hoạt động TDTT thường xuyên và từng bước mở rộng nguồn thu từ dịch vụ. Tuy nhiên, việc huy động nguồn lực xã hội hóa và nâng cao khả năng tái đầu tư vẫn còn là những hạn chế cần được quan tâm nhằm tạo nền tảng tài chính bền vững cho sự phát triển hoạt động TDTT trong thời gian tới.

BẢNG 9. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TDTT TẠI TRUNG TÂM GIAI ĐOẠN 2023–2025

STT	NỘI DUNG	2023	2024	2025
1	Xây dựng kế hoạch hoạt động TDTT hằng năm	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện
2	Tổ chức triển khai các hoạt động TDTT theo kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện
3	Công tác phối hợp với các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên
4	Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động TDTT	Có thực hiện	Có thực hiện	Có thực hiện
5	Công tác sơ kết, tổng kết và đánh giá hoạt động	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện
6	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý	Bước đầu triển khai	Tăng cường thực hiện	Tiếp tục mở rộng
7	Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý	Chưa đồng bộ	Từng bước thực hiện	Được quan tâm triển khai

(Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo chuyên môn của Trung tâm giai đoạn 2023–2025)

(3) Thực trạng công tác quản lý hoạt động TDTT theo số liệu thống kê

Công tác quản lý có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm các hoạt động TDTT được triển khai đúng kế hoạch, sử dụng hiệu quả các nguồn lực và đáp ứng nhu cầu tập luyện, thi đấu của người dân. Việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, phối hợp giữa các đơn vị, kiểm tra, giám sát và ứng dụng công nghệ thông tin là những nội dung phản ánh hiệu quả quản lý hoạt động TDTT tại Trung tâm. Để đánh giá thực trạng công tác quản lý, nghiên cứu tiến hành tổng hợp các số liệu và thông tin từ hồ sơ quản lý, kế hoạch công tác và báo cáo tổng kết của Trung tâm trong giai đoạn 2023–2025. Kết quả được trình bày tại Bảng 9

Kết quả thống kê cho thấy công tác quản lý hoạt động TDTT tại Trung tâm được triển khai tương đối đầy đủ và bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao trong suốt giai đoạn 2023–2025. Hằng năm, Trung tâm đều xây dựng kế hoạch hoạt động TDTT, tổ chức triển khai các nội dung theo kế hoạch và thực hiện công tác sơ kết, tổng kết nhằm đánh giá kết quả thực hiện cũng như đề ra phương hướng hoạt động cho các năm tiếp theo.

Đối với công tác xây dựng kế hoạch, Trung tâm duy trì việc lập kế hoạch hoạt động TDTT hằng năm và tổ chức thực hiện theo đúng tiến độ. Điều này cho thấy công tác quản lý đã được thực hiện có tính chủ động, góp phần bảo đảm các hoạt động TDTT được triển khai tương đối đồng bộ và phù hợp

BẢNG 10. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TDTT TẠI TRUNG TÂM (n = 120)

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TB	ĐLC	MỨC ĐÁNH GIÁ	THỨ HẠNG
1	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ TDTT	3,82	0,69	Khá	1
2	Công tác xây dựng kế hoạch hoạt động TDTT	3,84	0,67	Khá	2
3	Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch	3,76	0,71	Khá	3
4	Tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ	3,71	0,70	Khá	4
5	Công tác phối hợp trong tổ chức hoạt động TDTT	3,63	0,73	Khá	5
6	Hiệu quả sử dụng kinh phí cho hoạt động TDTT	3,45	0,74	Khá	6
7	Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động TDTT	3,42	0,78	Khá	7
8	Mức độ bảo đảm nguồn kinh phí cho hoạt động TDTT	3,38	0,76	Trung bình	8
9	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động TDTT	3,35	0,79	Trung bình	9
10	Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn	3,34	0,79	Trung bình	10
11	Công tác đánh giá và rút kinh nghiệm sau hoạt động	3,28	0,81	Trung bình	11
12	Tính công khai, minh bạch trong quản lý tài chính	3,27	0,79	Trung bình	12
13	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ TDTT	3,12	0,81	Trung bình	13
14	Khả năng huy động nguồn lực xã hội hóa	2,94	0,84	Trung bình	14
15	Khả năng tái đầu tư cho hoạt động TDTT	2,81	0,87	Trung bình	15
Trung bình chung		3,47		Khá	

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả)

với điều kiện thực tế của địa phương.

Công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị, trường học, các tổ chức đoàn thể và câu lạc bộ TDTT được thực hiện thường xuyên trong cả ba năm nghiên cứu. Sự phối hợp này góp phần huy động các nguồn lực, mở rộng đối tượng tham gia và nâng cao hiệu quả tổ chức các hoạt động TDTT trên địa bàn, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng.

Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, giám sát được Trung tâm duy trì thường xuyên nhằm theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc và có biện pháp điều chỉnh phù hợp. Đồng thời, công tác sơ kết, tổng kết cũng được thực hiện định kỳ, góp phần đánh giá kết quả hoạt động và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Đối với ứng dụng công nghệ thông tin, Trung tâm đã có những bước triển khai nhất định trong giai đoạn nghiên cứu. Từ việc bước đầu áp dụng công nghệ thông tin trong năm 2023, Trung tâm đã tăng cường ứng dụng trong năm 2024 và tiếp tục mở rộng trong năm 2025, đặc biệt trong công tác truyền thông, quản lý thông tin và hỗ trợ tổ chức các hoạt động TDTT.

Tuy nhiên, chuyển đổi số trong công tác quản lý vẫn chưa được thực hiện đồng bộ. Mặc dù đến năm 2025 nội dung này đã được quan tâm triển khai, nhưng việc ứng dụng các phần mềm quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu số, quản lý người tham gia, câu lạc bộ và khai thác dữ liệu phục vụ công tác điều hành vẫn còn trong giai đoạn từng bước hoàn thiện.

Nhìn chung, công tác quản lý hoạt động TDTT tại Trung tâm trong giai đoạn 2023–2025 được thực hiện tương đối đầy đủ và có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả quản lý trong thời

gian tới, Trung tâm cần tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý, hoàn thiện hệ thống theo dõi, đánh giá hoạt động và tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị nhằm nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động TDTT.

❖ Đánh giá hiệu quả quản lý hoạt động TDTT theo kết quả khảo sát

Bên cạnh việc tổng hợp số liệu thống kê, nghiên cứu tiến hành khảo sát cán bộ quản lý, viên chức, huấn luyện viên và người trực tiếp tham gia tổ chức các hoạt động TDTT nhằm đánh giá hiệu quả quản lý hoạt động TDTT tại Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao thuộc phường Đông Hòa, TP.HCM. Nội dung khảo sát tập trung vào các khía cạnh của công tác quản lý như xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, phối hợp, kiểm tra, sử dụng nguồn lực và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Kết quả được trình bày tại Bảng 10

Kết quả khảo sát cho thấy hiệu quả quản lý hoạt động TDTT tại Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao thuộc phường Đông Hòa, TP.HCM được đánh giá ở mức khá, với điểm trung bình chung đạt 3,47 điểm. Điều này phản ánh công tác quản lý đã đáp ứng tương đối tốt yêu cầu tổ chức và duy trì các hoạt động TDTT, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển phong trào thể dục thể thao trên địa bàn.

Trong các nội dung khảo sát, công tác xây dựng kế hoạch hoạt động TDTT được đánh giá cao nhất (TB = 3,84 điểm), cho thấy Trung tâm đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu thực tiễn. Bên cạnh đó, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ TDTT (TB = 3,82 điểm) và công tác tổ chức thực hiện kế hoạch (TB = 3,76 điểm) cũng được đánh giá ở mức khá, phản ánh đội ngũ cán bộ có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm trong quá trình triển khai các hoạt động TDTT.

Các nội dung như tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công tác phối hợp trong tổ chức hoạt động, hiệu quả sử dụng kinh phí và công tác kiểm tra, giám sát đều đạt từ 3,42 đến 3,71 điểm, cho thấy Trung tâm đã duy trì được sự phối hợp tương đối hiệu quả giữa các bộ phận, đồng thời sử dụng nguồn lực hiện có tương đối hợp lý để tổ chức các hoạt động TDTT.

Tuy nhiên, một số nội dung vẫn được đánh giá ở mức trung bình. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn và công tác đánh giá, rút kinh nghiệm sau hoạt động đều có điểm trung bình dưới 3,40 điểm, phản ánh việc đổi mới phương thức quản lý và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển trong giai đoạn hiện nay.

Đặc biệt, các nội dung liên quan đến nguồn lực tài chính có mức đánh giá thấp nhất. Trong đó, khả năng huy động nguồn lực xã hội hóa chỉ đạt 2,94 điểm, còn khả năng tái đầu tư cho hoạt động TDTT đạt 2,81 điểm. Kết quả này cho thấy mặc dù Trung tâm đã duy trì ổn định hoạt động bằng nguồn ngân sách hiện có, nhưng việc khai thác các nguồn lực ngoài ngân sách và tạo nguồn kinh phí tái đầu tư vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

Nhìn chung, kết quả khảo sát phù hợp với các số liệu thống kê đã phân tích ở phần trước. Trung tâm đã thực hiện tương đối tốt công tác quản lý hoạt động TDTT, đặc biệt ở các nội dung về xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và sử dụng đội ngũ cán bộ. Tuy nhiên, việc tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa, đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và hoàn thiện cơ chế đánh giá hiệu quả hoạt động cần tiếp tục được quan tâm nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động TDTT trong thời gian tới.

3. KẾT LUẬN

Hoạt động TDTT tại Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao phường Đông Hòa giai đoạn 2023–2025 phát triển theo hướng tích cực. Quy mô giải đấu, câu lạc bộ, lớp năng khiếu và lượt người tham gia đều tăng; hoạt động chuyên môn, mức độ đáp ứng nhu cầu và cơ sở vật chất được đánh giá ở mức khá. Trung tâm có lợi thế về hệ thống sân bãi, công tác tổ chức giải, lập kế hoạch và năng lực chuyên môn của đội ngũ.

Các hạn chế tập trung ở khả năng duy trì người tập thường xuyên, quy mô lớp năng khiếu, bảo trì và bổ sung trang thiết

bị, huy động nguồn lực xã hội hóa, nguồn thu dịch vụ, tái đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin và đánh giá sau hoạt động. Trung tâm cần ưu tiên xây dựng cơ sở dữ liệu người tham gia và tài sản; lập kế hoạch bảo trì theo vòng đời; đa dạng hóa chương trình theo nhóm đối tượng; chuẩn hóa đánh giá sau hoạt động; phát triển gói dịch vụ và cơ chế hợp t ác minh bạch để mở rộng nguồn lực ngoài ngân sách. Các giải pháp tiếp theo cần gắn với chỉ tiêu định lượng về người tập thường xuyên, mức sử dụng công trình, chi phí trên lượt phục vụ và tỷ lệ tái đầu tư. ■

(Ngày tòa soạn nhận bài: 20/7/2026; ngày phản biện đánh giá: 25/7/2026; ngày chấp nhận đăng: 16/8/2026)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mai Bá Hùng (2016), *Thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thể dục thể thao tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh,* Đề tài nghiên cứu khoa học.
2. Nghiêm Nam Hùng (2012), *Quản lý hoạt động văn hóa của Trung tâm Văn hóa Thông tin quận Hà Đông, thành phố Hà Nội,* Luận văn Thạc sĩ Quản lý Văn hóa.
3. Nguyễn Hà Linh (2023), *Quản lý hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh,* Luận văn Thạc sĩ Quản lý văn hóa, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, Hà Nội.
4. Trần Văn Ly (2021), *Nghiên cứu một số giải pháp phát triển hoạt động thể dục thể thao tại Trung tâm Thể dục Thể thao Quận 7,* Luận văn Thạc sĩ Quản lý TDTT, Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Lê Quý Phượng và cộng sự (2015), *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong quản lý thể dục thể thao,* NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS,* NXB Hồng Đức, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Trịnh Ngọc Trung (2022), *"Giải pháp phát triển thể dục thể thao quần chúng tại các thôn, xã, thị trấn huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa",* Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.
8. Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao thành phố Dĩ An (2024), *Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao thành phố Dĩ An.*
9. Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao phường Đông Hòa (2025), *Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao phường Đông Hòa*